

Số: /TB-QTTNMT

Tây Ninh, ngày tháng năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc mời chào giá làm cơ sở lập dự toán Nhiệm vụ: Mua sắm thiết bị phục vụ Vận hành trạm quan trắc tự động và trung tâm điều hành ghi nhận dữ liệu năm 2024 (lần 2)

Căn cứ Quyết định số 1077/QĐ-UBND ngày 09/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc phê duyệt Đề án mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc điều chuyển tài sản trạm quan trắc nước mặt tự động và trạm quan trắc không khí tự động của Sở Tài nguyên và Môi trường sang Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường;

Thực hiện Công văn số 4247/UBND-KT ngày 26/12/2023 của UBND tỉnh về việc tổ chức thực hiện Nhiệm vụ vận hành Trạm quan trắc tự động và Trung tâm điều hành ghi nhận dữ liệu năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 6152/QĐ-STNMT ngày 31/8/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc giao xây dựng đề cương và dự toán thực hiện Nhiệm vụ: Vận hành trạm quan trắc nước mặt tự động và trung tâm điều hành ghi nhận dữ liệu năm 2023 và các năm tiếp theo;

Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh Tây Ninh mời các đơn vị có chức năng xem xét, báo giá cho một hoặc các nội dung như sau:

1. Nội dung báo giá

Mua sắm các thiết bị hư hỏng của các trạm nước mặt (Phụ lục kèm theo).

2. Địa điểm và thời gian nộp báo giá

2.1. Địa điểm nộp báo giá:

Các đơn vị nộp báo giá (báo giá phải là bản giấy gốc được ban giám đốc ký tên, đóng mộc đỏ, ghi ngày tháng báo giá) gửi đến Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh Tây Ninh, địa chỉ: Số 606 đường 30/4 phường 3, Tp Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

2.2. Thời gian nộp báo giá:

Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh Tây Ninh sẽ tiếp nhận báo giá của các đơn vị trong thời gian tối đa 10 ngày làm việc kể từ ngày thông báo này được đăng tải trên trang web của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh tại địa chỉ <http://sotnmt.tayninh.gov.vn>.

Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh Tây Ninh thông báo đến các đơn vị.

Nơi nhận:

- VP.ĐKĐĐ (công khai trên web Sở);
- BGĐ Sở TN&MT;
- Văn phòng Sở, P. KHTC Sở, P. BVMT Sở;
- BGĐ TTQTTNMT;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

PHỤ LỤC
MUA SẴM CÁC THIẾT BỊ HƯ HỎNG CỦA CÁC TRẠM NƯỚC MẶT
(Kèm theo Thông báo số /TB-QTTNMT ngày tháng năm 2024)

TT	Nội dung chi tiết	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Chi phí mua sắm thiết bị hỏng trạm nước mặt			
1.1	Cảm biến đo Amoni/Nitrat Dải đo/độ phân giải đo Amoni NH ₄ -N: 1 - 1000 mg/L/ 1 mg/L; 0,1 - 100 mg/L/ 0,1 mg/L NH ₄ ⁺ : 1 - 1290 mg/L/ 1 mg/L; 0,1 - 129,0 mg/L/ 0,1 mg/L Dải đo/độ phân giải đo Nitrate NO ₃ -N: 1 - 1000 mg/L/ 1 mg/L; 0,1 - 100 mg/L/ 0,1 mg/L NO ₃ ⁻ : 5 - 4500 mg/L/ 1 mg/L; 0,5 - 450,0 mg/L/ 0,1 mg/L Tích hợp sensor đo nhiệt độ, dải bù nhiệt: 0 đến +40 °C Dải pH: 4 - 8,5 Cấp độ bảo vệ: IP68 Nhiệt độ: 0 - 40 0C Nước sản xuất: Đức, Mỹ, Châu Âu hoặc tương đương	Cái	02	
1.2	Cảm biến đo DO Dải đo: theo nồng độ: 0,00 - 20,00 mg/L hoặc theo độ bão hòa: 0 - 200,0 % Thời gian đáp ứng t90: < 150 s Tính năng kiểm tra sensor: kiểm soát chức năng của màng sensor Tín hiệu đầu ra: tín hiệu số Tích hợp sensor nhiệt độ, dải đo: -5 đến + 60 0C Phù hợp tiêu chuẩn: EN 61326, Class B; FCC Class A Cấp độ bảo vệ: IP68 Độ phân giải: 0,01 mg/L hoặc 0,1 % Nước sản xuất: Đức, Mỹ, Châu Âu hoặc tương đương	Cái	01	
1.3	Cảm biến đo COD/BOD/TOC Dải đo COD: 0,1 đến 800,0 mg/L Độ phân giải: 0,1 mg/L Dải đo BOD: 1 đến 500,0 mg/L Độ phân giải: 0,1 mg/L Dải đo TOC: 1 đến 500,0 mg/L Độ phân giải: 0,1 mg/L Cửa sổ đo: shapphire glass. Tích hợp hệ thống tự động làm sạch cửa sổ đo bằng sóng siêu âm Vật liệu chế tạo vỏ bằng Titanium 3.7035, PEEK có độ bền cao. Nhiệt độ vận hành: 0 đến 450C Nước sản xuất: Đức, Mỹ, Châu Âu hoặc tương đương	Cái	01	

Ghi chú: Chi phí mua sắm thiết bị bao gồm chi phí vận chuyển và lắp đặt.